

Bản án số: 17 /2022/ HNGĐ - ST

Ngày 04-8-2022

Về việc “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN R, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Trần Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Kim An.

2. Bà Nguyễn Thị Kiều Hoanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện R, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST – HNGĐ, ngày 27/6/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 483/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện R, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Cao Thị Thùy L**, sinh năm 1993

Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi; Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Bùi Tấn B**, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi. Anh B vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Cao Thị Thùy L trình bày:

Chị và anh Bùi Tấn B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2016. Quá trình chung sống giữa chị và anh B xảy ra mâu thuẫn, thường hay cãi nhau, anh B nghiện ma túy nên thường đe dọa dùng bạo lực đối với chị. Đến tháng 10/2017 anh B đánh đập chị nên chị đã đưa con đã về sinh sống tại nhà cha mẹ đẻ của chị ở. Sau đó anh B đi làm ăn xa và bị đưa đi cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện ma túy số 3 huyện S, tỉnh Bình Dương, vì vậy từ đó đến nay chị và anh B không chung sống với nhau nữa. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Tấn B.

Về nuôi con: Chị và anh Bùi Tấn B có một người con là cháu Bùi Cao An N, sinh ngày 09/8/2016, hiện con đang ở với chị. Khi ly hôn, chị nhận trực tiếp nuôi dưỡng con Bùi Cao An N, chị không yêu cầu anh Bùi Tấn B phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Tại Bản tự khai, biên bản phiên họp và tại phiên tòa, bị đơn là anh Bùi Tấn B trình bày:

Việc anh kết hôn và có con với chị Cao Thị Thùy L đúng như chị L trình bày. Quá trình chung sống giữa anh và chị L không xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Đã năm năm nay anh và chị L sống ly thân vì chị L đưa con đi khỏi nhà không sống chung với anh nữa, anh không biết vì lý do gì. Anh đi làm ăn xa và đi cai nghiện về anh có gặp chị L, nhưng sau đó thì thấy chị L lại ôm con bỏ đi khỏi địa phương. Nay chị Cao Thị Thùy L yêu cầu ly hôn anh thì anh Bùi Tấn B không đồng ý L hôn chị Cao Thị Thùy L.

Về nuôi con: Anh và chị Cao Thị Thùy L có một con chung là cháu Bùi Cao An N, sinh ngày 09/8/2016, hiện con đang ở với chị L. Khi ly hôn, anh nhận trực tiếp nuôi dưỡng con Bùi Cao An N, anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử: Giải quyết cho chị Cao Thị Thùy L ly hôn anh Bùi Tấn B; Giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng con tên Bùi Cao An N, sinh ngày 09/8/2016, anh B không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều trình bày là không có nên không xem xét; đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Cao Thị Thùy L khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Bùi Tấn B, anh B có nơi cư trú ở xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Cao Thị Thùy L và anh Bùi Tấn B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 09 tháng 3 năm 2016, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân

và gia đình năm 2014. Chị Cao Thị Thùy L có yêu cầu ly hôn nên Toà án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi đã thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Nguyên đơn chị Cao Thị Thùy L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Bùi Tấn B đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án gửi, nhưng anh B không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, tại phiên tòa ngày 19/7/2022 anh Bùi Tấn B vắng mặt lần thứ nhất, nên căn cứ Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 04/8/2022 anh Bùi Tấn B vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Cao Thị Thùy L và bị đơn anh Bùi Tấn B.

[4] Qua lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống giữa chị L và anh B đã xảy ra mâu thuẫn, chị L và anh B đều thừa nhận từ năm 2017 đến nay, tức là đã 5 năm chị L và anh B không chung sống với nhau. Nay chị Cao Thị Thùy L yêu cầu giải quyết ly hôn, anh Bùi Tấn B không đồng ý ly hôn với chị Cao Thị Thùy L, nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh B không còn, anh, chị không còn chung sống, không quan tâm, chăm sóc đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Cao Thị Thùy L ly hôn anh Bùi Tấn B là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về nuôi con: Chị Cao Thị Thùy L và anh Bùi Tấn B có một người con là cháu Bùi Cao An N, sinh ngày 09/8/2016, chị L và anh B đều trình bày là thời gian vừa qua con Bùi Cao An N do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị L và anh B đều có yêu cầu nhận trực tiếp nuôi dưỡng con Bùi Cao An N.

Hội đồng xét xử nhận thấy từ năm 2017 đến nay cháu Bùi Cao An N đã sinh sống ổn định cùng với mẹ là chị Cao Thị Thùy L, vì vậy, trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của cháu Bùi Cao An N trong việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cháu Bùi Cao An N cho chị Cao Thị Thùy L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 81, khoản 1 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại thời điểm này chị Cao Thị Thùy L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh B không phải cấp dưỡng nuôi con. Quá trình nuôi dưỡng con, nếu có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì chị Cao Thị Thùy L có quyền khởi kiện theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản (nợ chung): Chị Cao Thị Thùy L và anh Bùi Tấn B đều trình bày về tài sản chung và nợ chung không có, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R về việc giải quyết về vấn đề hôn nhân, nuôi con, tài sản chung và nghĩa vụ tài sản giữa chị Cao Thị Thùy L và anh Bùi Tấn B là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Cao Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm

2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Khoản 1 và khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Thùy L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Cao Thị Thùy L ly hôn anh Bùi Tấn B.

2. Về nuôi con: Giao con tên là Bùi Cao An N, sinh ngày 09 tháng 8 năm 2016 cho chị Cao Thị Thùy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Bùi Tấn B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Cao Thị Thùy L phải nộp 300.000 đồng án phí về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001116 ngày 10/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện R, tỉnh Quảng Ngãi, chị Cao Thị Thùy L đã nộp đủ án phí.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện R;
- Chi cục THADS huyện R;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Trần Thị Thanh Bình